

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2021/HSST**

Ngày 07/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh; Ông Nguyễn Văn Sơn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST – HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐ - TA ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, tại Hòa Bình; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố số 1, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Nghỉ mất sức; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị C; sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Nội trợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/12/20 20, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 06/01/2021; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt tại phiên tòa;

- Anh Đoàn A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, phường N, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2020, anh Đoàn A và Đỗ Q, sinh năm 1991, Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có nhu cầu mua dâm nên bàn với nhau là mỗi người góp 5.000.000 đồng để mua dâm vào ngày 28/12/2020 và A chịu trách nhiệm tìm gái bán dâm, thanh toán tiền. Trước đó, A biết bị cáo Nguyễn Thị H là gái bán dâm. Ngày 28/12/2020, A sử dụng tài khoản Zalo “T” liên lạc với bị cáo qua tài khoản Zalo “H Anh” có số điện thoại 0985.279.997, đặt vấn đề mua dâm

và bảo bị cáo gọi giúp một gái bán dâm cho Q. Hai bên thỏa thuận giá bán dâm của bị cáo là 3.500.000 đồng/1 lần và 3.000.000 đồng/1 lần đối với gái bán dâm đi cùng.

Bị cáo H gọi điện cho Lê Thị H có tài khoản Zalo là “C Doi thay” đăng ký bằng số điện thoại 0866.053.138, rủ đi bán dâm cùng với giá 3.000.000 đồng. Cả hai thống nhất, bị cáo trả trước 2.500.000 đồng còn 500.000 đồng sẽ đưa sau. Bị cáo và A thỏa thuận mua bán dâm vào 16 giờ cùng ngày tại khách sạn Sunpark; Địa chỉ: số 01, ngõ 03, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ cùng ngày, A và Q đến khách sạn Sunpark thuê hai phòng 404 và phòng 202 chờ bị cáo và H đến. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đến khách sạn, lên phòng 404 gặp A. Tại đây A đưa cho bị cáo 8.000.000 đồng, trong đó 6.500.000 đồng là tiền mua dâm còn 1.500.000 đồng là cho thêm bị cáo. Bị cáo đưa trước cho H 2.500.000 đồng và bảo H xuống phòng 202 bán dâm cho Q. Khoảng 16 giờ 30, khi bị cáo đang bán dâm cho A tại phòng 404, H đang bán dâm cho Q tại phòng 202 thì bị bắt giữ quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo H một bao cao su đã qua sử dụng, một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu trắng lắp sim số thuê bao 0985.279.997 và số tiền 5.500.000 đồng, thu giữ của Lê H một bao cao su đã qua sử dụng, một điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng, lắp sim số thuê bao 0866.053.138 và số tiền 2.500.000 đồng, thu giữ của Đoàn A 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi xám, bị vỡ màn hình.

Ngày 04/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73, 74 đối với bị cáo H và Lê H về hành vi bán dâm theo quy định tại Điều 23 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt 200.000 đồng, ra Quyết định xử phạt hành chính số 75, 76 đối với Đoàn Tuấn A và Đỗ Văn Q về hành vi mua dâm quy định tại Điều 22 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt 750.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng; Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu trắng lắp sim số thuê bao 0985.279.997, 01 điện thoại di động một điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng, lắp sim số thuê bao 0866.053.138, 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi xám, bị vỡ màn hình; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, phù hợp vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại khách sạn Sunpark; Địa chỉ: Số 1, ngõ 3, đường Đỗ Nhuận, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị H đã môi giới cho Lê H bán dâm cho Đỗ Q với số tiền 3.000.000 đồng. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự an xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội gây nên tình trạng lây lan nhiều loại bệnh xã hội đặc biệt là căn bệnh AIDS, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhưng không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ông nội bị cáo là người có công, được thưởng nhiều huân, huy chương trong kháng chiến và xây dựng đất nước, bị cáo được địa phương xác nhận là lao động chính duy nhất trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, đến an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 8.000.000 đồng là tiền mua bán dâm và những chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo và các đối tượng gồm: một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu trắng lắp sim số thuê bao 0985.279.997 thu giữ của bị cáo, một điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng, lắp sim số thuê bao 0866.053.138 thu giữ của Lê H, 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi xám thu giữ của Đoàn A là phương tiện để bị cáo và các đối tượng liên lạc việc môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ. Hai bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H và chị H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

3.1. Tịch thu sung quỹ Số tiền 8.000.000 đồng, một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 plus màu trắng lắp sim số thuê bao 0985.279.997, một điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng, lắp sim số thuê bao 0866.053.138, 01 điện thoại Iphone 5 màu ghi xám đã vỡ màn hình; Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 118/21 ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3.2. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án DS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan